

DOI: 10.58490/ctump.2024i82.3375

TÌNH HÌNH SUY DINH DƯỠNG CỦA TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI TẠI TỈNH VĨNH LONG NĂM 2023

Nguyễn Quốc Phục¹, Nguyễn Trương Duy Tùng¹, Nguyễn Tấn Đạt^{2*}

1. Sở Y tế Vĩnh Long

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: ntat@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/10/2024

Ngày phản biện: 10/12/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển toàn diện của trẻ và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt. Tại tỉnh Vĩnh Long, mặc dù đã có nhiều nỗ lực cải thiện, tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em vẫn tồn tại như một thách thức lớn. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng và các thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 1.524 trẻ em dưới 5 tuổi tại 30 xã, phường thuộc 8 huyện của tỉnh Vĩnh Long trong năm 2023. **Kết quả:** Nghiên cứu cho thấy tổng tỷ lệ suy dinh dưỡng chung là 24,2%, tăng theo tuổi và tập trung chủ yếu ở nhóm trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi. Trong đó, suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ cao nhất (12,9%), tiếp theo là thể nhẹ cân (6,8%), và thể gầy còm chiếm tỷ lệ thấp nhất (4,5%). **Kết luận:** Tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long vẫn là một vấn đề đáng lo ngại, đòi hỏi sự can thiệp khẩn cấp. Cần triển khai các chương trình dinh dưỡng chuyên sâu, ưu tiên nhóm trẻ trên 24 tháng tuổi, đồng thời đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho gia đình và hỗ trợ cải thiện các điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương để giảm thiểu tình trạng này.

Từ khóa: Suy dinh dưỡng, trẻ em, 5 tuổi, Vĩnh Long.

ABSTRACT

NUTRITION STATUS OF CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD IN VINH LONG PROVINCE IN 2023

Nguyen Quoc Phuc¹, Nguyen Truong Duy Tung¹, Nguyen Tan Dat^{2*}

1. Vinh Long Department of Health

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Malnutrition in children under the age of five is a serious public health issue that profoundly impacts their overall development and has garnered significant attention. In Vinh Long province, despite numerous efforts to improve the situation, malnutrition among children remains a major challenge. **Objective:** To determine the prevalence and types of malnutrition in children under the age of five in Vinh Long province in 2023. **Materials and method:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 1,524 children under 5 years old in 30 communes and wards in 8 districts of Vinh Long province in 2023. **Results:** The study revealed that the overall malnutrition prevalence was 24.2%, increasing with age and primarily concentrated in children aged 24 to 60 months. Among the types of malnutrition, stunting had the highest prevalence (12.9%), followed by underweight (6.8%), and wasting with the lowest prevalence (4.5%). **Conclusion:** Malnutrition in children under five years old in Vinh Long province remains a pressing concern requiring urgent intervention. Comprehensive nutritional programs should prioritize children over 24 months old. Additionally, efforts to enhance communication and education on nutrition for families and improve local socio-economic conditions are essential to mitigate this issue.

Keywords: *Malnutrition, children, under 5 years old, Vinh Long.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi là một vấn đề sức khỏe cộng đồng quan trọng, luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt. Suy dinh dưỡng nặng không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, sự phát triển và khả năng sống còn của trẻ mà còn tạo ra gánh nặng to lớn đối với gia đình và xã hội. Đây không chỉ là một vấn đề y tế mà còn là thách thức lớn đối với mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Nguyên nhân dẫn đến suy dinh dưỡng ở trẻ em rất đa dạng, bao gồm thiếu ăn, bệnh tật, cũng như những yếu tố văn hóa và phong tục tập quán. Đặc biệt, tại các khu vực nông thôn và vùng dân tộc thiểu số, kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ thường bị hạn chế do ảnh hưởng từ trình độ học vấn, điều kiện văn hóa, và sự thiếu hụt trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản [1].

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ quan trọng trong việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em, nhờ các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em hiệu quả. Đồng thời, sự phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh chóng đã góp phần cải thiện dinh dưỡng cá nhân, song lại kéo theo sự gia tăng tỷ lệ thừa cân, béo phì và các bệnh không lây nhiễm khác. Hiện nay, cần xem xét kỹ lưỡng quá trình chuyển đổi từ tình trạng suy dinh dưỡng sang thừa dinh dưỡng, được gọi là "gánh nặng kép về dinh dưỡng" ở trẻ em [2].

Tại tỉnh Vĩnh Long, tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em vẫn là vấn đề đáng lo ngại. Mặc dù nhiều chương trình quốc gia về cải thiện dinh dưỡng đã được triển khai, nhưng ngành y tế địa phương cần có thêm các giải pháp can thiệp cụ thể và hiệu quả hơn nhằm giảm thiểu tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Mục tiêu nghiên cứu này nhằm để xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng và các thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn chọn mẫu:

- + Trẻ dưới 5 tuổi (0-59 tháng) sống tại tỉnh Vĩnh Long.
- + Trẻ có sự đồng ý tham gia của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.
- + Trẻ không mắc các bệnh lý cấp tính hoặc mãn tính nặng ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng tại thời điểm nghiên cứu.

+ Trẻ có thông tin nhân khẩu học đầy đủ và được đo lường chiều cao, cân nặng theo quy trình chuẩn.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Trẻ có tình trạng bệnh lý nặng hoặc khuyết tật ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng (như bệnh tim bẩm sinh, bệnh thận mạn tính, hoặc bệnh lý di truyền).

+ Trẻ bị bệnh cấp tính nghiêm trọng tại thời điểm thu thập dữ liệu, chẳng hạn như sốt cao, tiêu chảy cấp.

+ Trẻ hoặc người giám hộ từ chối tham gia nghiên cứu.

+ Trẻ có dữ liệu đo lường hoặc thông tin nhân khẩu học không đầy đủ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế cắt ngang mô tả, nhằm đánh giá tình hình suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long.

- **Cỡ mẫu:** Tổng số mẫu nghiên cứu là 1.524 trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phương pháp chọn mẫu:

- + Sử dụng phương pháp chọn mẫu cụm;
- + Tiến hành chọn ngẫu nhiên 30 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh Vĩnh Long;
- + Tại mỗi địa phương, lựa chọn ngẫu nhiên 50 trẻ em dưới 5 tuổi để tham gia nghiên cứu.

- Nội dung nghiên cứu:

+ Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: Thu thập các dữ liệu về giới tính, dân tộc, nhóm tuổi, cân nặng và chiều cao.

+ Đánh giá các chỉ số dinh dưỡng: Suy dinh dưỡng (SDD) thể thấp còi (dựa trên chỉ số chiều cao/tuổi). Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (dựa trên chỉ số cân nặng/tuổi). Suy dinh dưỡng thể gầy còm (dựa trên chỉ số cân nặng/chiều cao).

Các chỉ số dinh dưỡng được phân tích và đánh giá dựa trên Z-score theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Số liệu được thu thập thông qua các báo cáo mẫu được thiết kế sẵn. Tiến hành xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 26.0, đảm bảo độ chính xác và tin cậy của kết quả.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**3.1. Thông tin chung đối tượng nghiên cứu**

Bảng 1. Thông tin chung đối tượng nghiên cứu

Thông tin chung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	794	52,1
	Nữ	730	47,9
Dân tộc	Kinh	1.304	85,6
	Khác	220	14,4
Nhóm tuổi	0 – 5 tháng	180	11,8
	6 – 23 tháng	457	30,0
	24 – 60 tháng	887	58,2
Chiều cao	0 – 5 tháng	60,14±4,23	
	6 – 23 tháng	75,64±6,94	
	24 – 60 tháng	95,78±8,44	
	Chung	85,54±14,98	
Cân nặng	0 – 5 tháng (X±SD)	6,27±1,16	
	6 – 23 tháng	9,51±1,63	
	24 – 60 tháng	14,59±3,29	
	Chung	12,08±4,11	

Nhận xét: Trẻ em nam chiếm tỷ lệ cao hơn với 52,1%, trong khi dân tộc Kinh chiếm đa số áp đảo với 85,6%. Nhóm tuổi 24–60 tháng có tỷ lệ cao nhất, đạt 58,2%. Trung bình, cân nặng của trẻ là 12,08±4,11 kg và chiều cao là 85,54±14,98 cm (Bảng 1).

3.2. Tỷ lệ suy dinh dưỡng và các thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023

Bảng 2. Tình hình các thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023

Các thể suy dinh dưỡng	Trẻ 0 đến 5 tháng n (%)	Trẻ 6 đến 23 tháng n (%)	Trẻ 24 đến 60 tháng n (%)	Tổng cộng n (%)
SDD thể thấp còi	34 (2,2)	83 (5,4)	80 (5,2)	197 (12,9)
Mức vừa	27 (1,0)	66 (4,3)	72 (4,7)	165 (10,8)
Mức nặng	7 (0,5)	17 (1,1)	8 (0,5)	32 (2,1)
SDD thể nhẹ cân	9 (0,6)	32 (2,1)	63 (4,1)	104 (6,8)
Mức vừa	7 (0,5)	30 (2,0)	59 (3,9)	96 (6,3)
Mức nặng	2 (0,1)	2 (0,1)	4 (0,3)	8 (0,5)
SDD thể gầy còm	6 (0,4)	16 (1,0)	46 (3,0)	68 (4,5)
Mức vừa	3 (0,2)	12 (0,8)	37 (1,8)	42 (2,8)
Mức nặng	3 (0,2)	4 (0,3)	19 (1,2)	26 (1,7)
Tổng tỷ lệ SDD chung	49 (3,2)	131 (8,5)	189 (12,3)	369 (24,2)

SDD: Suy dinh dưỡng

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023 cho thấy suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ cao nhất (12,9%), trong đó mức vừa chiếm 10,8% và mức nặng chiếm 2,1%. Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 6,8%, với mức vừa 6,3% và mức nặng 0,5%. Suy dinh dưỡng thể gầy còm có tỷ lệ thấp nhất, chiếm 4,5%, bao gồm 2,8% mức vừa và 1,7% mức nặng. Tổng tỷ lệ suy dinh dưỡng chung là 24,2%, tăng theo tuổi và tập trung chủ yếu ở nhóm trẻ 24 đến 60 tháng tuổi.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Thông tin chung đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 1.524 trẻ tham gia nghiên cứu, nhóm trẻ từ 2 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (58,2%), trong khi nhóm trẻ dưới 6 tháng tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất (11,8%). Dân tộc Kinh chiếm đa số với 85,6%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trương Thị Thùy Dương và cộng sự (2023) tại Thái Nguyên, trong đó tỷ lệ nhóm trẻ trên 2 tuổi chiếm 66,6% và dân tộc Kinh chiếm 99% [3]. Sự khác biệt giữa các nhóm tuổi có thể được giải thích bởi việc nhóm trẻ dưới 6 tháng tuổi thường được cha mẹ chăm sóc tại nhà, hạn chế tiếp xúc với cộng đồng, dẫn đến tỷ lệ tham gia thấp hơn so với các nhóm tuổi lớn hơn. Tỷ lệ dân tộc Kinh chiếm đa số phản ánh đặc điểm địa bàn nghiên cứu, khi chỉ có 2-3 xã có sự hiện diện của các dân tộc thiểu số. Tỷ lệ trẻ em nam chiếm 54,7%, cao hơn trẻ em nữ (45,3%). Cân nặng trung bình của trẻ trong nghiên cứu là $12,08 \pm 4,11$ kg, và chiều cao trung bình là $85,54 \pm 14,98$ cm, phản ánh mức độ phát triển thể chất chung của trẻ dưới 5 tuổi tại khu vực nghiên cứu.

4.2. Tỷ lệ các suy dinh dưỡng và thể suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long mắc suy dinh dưỡng là 12,9% đối với thể thấp còi, trong đó 10,8% ở mức vừa và 2,1% ở mức nặng. So sánh với khu vực khác, tỷ lệ này thấp hơn mức trung bình của khu vực Tây Nguyên (33,4%) và Đông Nam Bộ (16,7%) theo số liệu năm 2017. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tại Vĩnh Long là 6,8%, cũng thấp hơn khu vực Tây Nguyên (20,8%) và Đông Nam Bộ (8,6%) [4].

So sánh với dữ liệu khác, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi tại Vĩnh Long năm 2023 thấp hơn đáng kể so với Hà Giang (29,9% vào năm 2020), nhưng cao hơn kết quả tại Yên Sơn, Tuyên Quang (14,2%) trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Duyên và cộng sự (2020) [5]. Ngoài ra, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trong nghiên cứu này cũng thấp hơn tỷ lệ 26,0%

được ghi nhận tại Hà Giang và Kon Tum trong nghiên cứu của Trương Hồng Sơn và cộng sự (2024), trong khi tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm (4,5%) lại thấp hơn so với kết quả 8,3% từ nghiên cứu này [6]. Đây là kết quả của tình trạng suy dinh dưỡng mãn tính hoặc tái phát, thường liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội kém, sức khỏe và dinh dưỡng của bà mẹ kém, bệnh tật thường xuyên hoặc chế độ ăn uống và chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ không phù hợp trong giai đoạn đầu đời [7].

Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm ở Vĩnh Long tuy thấp hơn số liệu của Phạm Hoàng Thái và cộng sự (15,1% vào năm 2019) [8], nhưng vẫn phản ánh một vấn đề dinh dưỡng đáng chú ý. Theo WHO, các tỷ lệ cao về suy dinh dưỡng thấp còi và gầy còm là dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi [8]. Suy dinh dưỡng thấp còi ảnh hưởng lâu dài đến phát triển tâm vóc và sức khỏe, trong khi suy dinh dưỡng gầy còm có thể gây suy giảm sức khỏe cấp tính, làm tăng nguy cơ bệnh tật và tử vong.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long năm 2023 vẫn ở mức đáng báo động, với suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm tỷ lệ cao nhất (12,9%), tiếp đến là thể nhẹ cân (6,8%) và thể gầy còm (4,5%). Tình trạng suy dinh dưỡng tăng dần theo độ tuổi và tập trung chủ yếu ở nhóm trẻ 24-60 tháng tuổi. Cần triển khai các chương trình can thiệp dinh dưỡng chuyên sâu, đặc biệt chú trọng đến nhóm trẻ lớn hơn 24 tháng tuổi. Đồng thời, tăng cường truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho các gia đình và hỗ trợ cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNICEF and WHO. Levels and trends in child malnutrition: UNICEF/WHO/The World Bank Group joint child malnutrition estimates: key findings of the 2020 edition. 2020.
 2. Vietnam Ministry of Health. National Nutrition Strategy for the 2021-2030 period with a vision to 2045. 2021.
 3. Trương Thị Thùy Dương. Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*. 2023. 19(4+5), 22-29, doi:10.56283/1859-0381/537.
 4. Nguyen, M. P., & Nguyen, C. M. Dominant factors affecting regional inequality of infant mortality in Vietnam: a structural equation modelling analysis. *International Journal of Health Policy and Management*. 2020. 10(8), 475. 10.34172/ijhpm.2020.59.
 5. Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Song Tú, và cộng sự. Tình trạng dinh dưỡng trẻ 24-59 tháng tuổi tại 10 trường mầm non, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 561 (1). <https://doi.org/10.51298/vmj.v516i1.3006>.
 6. Trương Hồng Sơn, Lưu Liên Hương và cộng sự. Thực trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, kiến thức thực hành của bà mẹ và hoạt động can thiệp dinh dưỡng tại một số xã khó khăn khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2024. 539 (1B). <https://doi.org/10.51298/vmj.v539i1B.9902>.
 7. World Health Organization. Malnutrition. 2024. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/malnutrition>.
 8. Phạm Hoàng Thái, Ninh Thị Nhung, Phan Hương Dương. The situation of malnutrition among ethnic minority children aged 25 to 60 months in two upland communes of Bao Yen district, Lao Cai province in 2019. *Vietnam Journal of Nutrition and Food*. 2022. 16(3+4):158-166.
 9. World Health Organization, United Nations Children's Fund (UNICEF) & World Bank. Levels and trends in child malnutrition: UNICEF / WHO / The World Bank Group joint child malnutrition estimates: key findings of the 2021 edition. World Health Organization. 2021. <https://iris.who.int/handle/10665/341135>.
-